

(ĐCSVN)- Việt xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa qua các giai đoạn lịch sử, trong đó có thời nhà Nguyễn, đã được tiến hành liên tục, không ngừng và Việt Nam có đầy đủ cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền trên công luận trong nước và quốc tế.

Trong suốt thời gian tài liệu của người nước ngoài được in ra ở Hoàng Sa của Việt Nam, có một số tài liệu xuất hiện gần như cùng thời, hoặc muộn hơn vài ba chục năm, kể từ số kiến nhà Nguyễn xác lập chủ quyền biển, đổ vào năm 1816. Đây là những tài liệu quý và rất khách quan, vì chúng ra đời vào thời điểm nước Pháp chưa có súng thần công Đà Nẵng để mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam bằng vũ lực; và dĩ nhiên, chưa được những gia chủ quyền của Việt Nam với quyền lợi của nước Pháp.

1- Tác giả A. Salles trong bài “Hội ký về xã Đàng Trong của Jean Baptiste Chaigneau” (viết vào những năm 1819-1820 dưới triều vua Gia Long), đăng ở “Tạp san Đô thành Hải quân” số 2, tháng 4-6 năm 1923, trang 257, cho biết Jean Baptiste Chaigneau viết trong hội ký rằng: “Xã Đàng Trong, mà người đương đầu ngày nay đã xưng gọi là xã Đàng Trong cũ, xã Bắc Hà, một phần miền Nam, vài đảo gần biển có dân cư, và quần đảo Hoàng Sa, gồm có nhiều đảo và một đá không có dân cư. Vào năm 1816, vị đương kim Hoàng đế (Gia Long-NQTT) đã sai hải quân đảo này”.

2- Theo bài viết của Giám mục Jean Louis Taberd trong quyển sách xuất bản dưới hình thức in năm là “Bức tranh Thiên giới-Lịch sử và mô tả các dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán của họ”, NXB Firmin-Didot Frères et Cie, xuất bản tại Paris năm 1833, thì: “Chúng tôi không rõ họ (ý nói người Việt-NQTT) có thời lập một cơ sở nào tại đó không; nhưng có điều chúng tôi biết chắc là Hoàng đế Gia Long đã chú tâm thêm cái đóa hoa kỳ lạ đó vào vòng nguyệt miên của Ngài; vì vậy mà Ngài xét thấy đúng lúc phải thân chinh xuống biển để tiếp thu quần đảo Hoàng Sa, và chính là vào năm 1816, Ngài đã long trọng treo cờ tại đó là cờ của xã Đàng Trong”.

3- Vài năm sau, cũng Giám mục Taberd, trong bài viết “Ghi chú về địa lý xã Đàng Trong” đăng trên “Tạp san Hội châu Á của xã Bengal”, xuất bản tại Calcutta, Ấn Độ, tập VI, tháng 9 năm 1837, trang 737-745; và bài “Ghi chú thêm về địa lý xã Đàng Trong”, tập VII, tháng 4 năm 1838, trang 317-324 tiếp tục xác định: “Pracel hoặc Paracels (đảo của người Việt gọi) là Quần Vàng (tức Hoàng Sa-NQTT). Tuy rằng quần đảo này không có gì ngoài những đá và những cồn lùn gần bờ biển nhưng thời gian này là lợi ích, nhưng vua Gia Long đã nghĩ đến việc mở rộng lãnh thổ bằng cách chiếm thêm một phần đất biển này. Năm 1816, nhà vua đã tiếp tục mở rộng cách long trọng và chính thức ghi chủ quyền các hòn đảo này, nên hình như không một ai tranh giành với nhà vua”.

4- Đác bißt, trong cuốn “Tß đißn La tinh - Vißt” cũng của Giám mục Jean Louis Taberd, xuất bản năm 1838, còn đính thêm mặt bản đồ với tên gọi là “An Nam Đßi qußc Hßa đß”, trong đó ghi rõ tßa đß và khßng đßnh Paracels hay Cát Vàng (tßc Hoßng Sa-NQTT) nằm trong lãnh hải của Việt Nam.

5- Tiếp theo, tác giả Gutzlaff trong bài viết “Đßa lý Vßng qußc xß Đßng Trong” đăng trên “Tßp san Hßi Đßa lý Luân Đôn” tßp 19, xuất bản tại London & Anh năm 1849, trang 93 cũng cho biết: “Đßng ra chúng tôi không đß cßp đßn qußn đßo Hoßng Sa (Cát Vàng) nằm gần bờ biển Việt Nam

khoßng 15 đßn 20 dßm, trßi dài gißa các vĩ tuyến 15 và 170 Bßc và các kinh tuyến 111 và 1130 Đßng; nßu vua xß Đßng Trong đã không đòi quyßn sß hßu qußn đßo này, với nhißu đßo và ghßnh rßt nguy hißm cho nghß hàng hải, với tay mình... Chính quyßn Vißt Nam nhìn thấy nhßng lßi ích có thể mang lßi nßu mßt ngßch thuß đßc đßt ra, bßn thißt lßp nhßng thuyßn quan và mßt trßi quân nhß đß đßnh thuß tßt cß ngßi nßc ngoßi và bßo trßng dân bản qußc”.

6- Tiếp theo như các tài liệu của phương Tây & nßa đßu thß kß XIX, Dubois de Jaucigny có bài viết đăng trong sách “Bßc tranh Thß gißi-Lßch sß và sß mô tß các dân tßc, tôn giáo, phong tßc, tßp quán của hß: Nhßt Bßn, Đßng Đßng, Tích Lan”, nhà xuất bản Firmin-Didot Frères et Cie, xuất bản tại Paris năm 1850, cũng nhắc đến sự kiện năm 1816: “...Chúng tôi chß xin lßu ý rßng tß hßn 34 năm nay (ý nói vào năm 1816-NQTT), qußn đßo Paracels mà ngßi Vißt gọi là Cát Vàng hoặc Hoßng Sa, gßm rßt nhißu hòn đßo đan chßng chßt vào nhau, lßm chßm nhßng đá nhô lên giữa nhßng bãi cát, làm cho nhßng ngßi đi biển rßt e ngßi - đã đßc chißm cß bßi ngßi xß Đßng Trong”.

Qua nhßng dßn lißu gißi hßn trong nßa đßu thß kß XIX kß trên, có thể thấy sự kiện xác lập chủ quyền của nhà Nguyễn & qußn đßo Hoßng Sa năm 1816 rßt đßc phương Tây lßu tâm thßa nhßn, với nhißu chßng lý khá thuyßt phßc. Thứ nhất, Giám mục Jean Louis Taberd trong hai tài liệu khác nhau, hai thßng khác nhau, hai thßi đißm khác nhau còn khßng đßnh vua Gia Long đã “thân chinh vßt biển”, “tßi cßm cß mßt cách long trßng” trên qußn đßo Hoßng Sa.

... Đßn nhßn thßc của chúng ta

Chợ quyên trên đất ở Việt Nam trong thế kỷ 19 và thế kỷ 20

Tên: Nguyễn Quang Trung
Số: 16/2009/Đ-ĐT, ngày 16/04/2009

Tên sao chép trong vòng 30 năm (1820-1850), liên tiếp xuất hiện nhiều tài liệu do người phương Tây viết, đều chép đúng nội dung vua Gia Long xác lập chợ quyên trên quần đảo Hoàng Sa năm 1816?

1- Trước hết, cần khẳng định nội dung vua Gia Long chính thức xác lập chợ quyên trên quần đảo Hoàng Sa năm 1816 là hoàn toàn có thật; bởi không chỉ thế kỷ 19 mà phía thế kỷ 20, mà trước hết và quan trọng nhất, là thế kỷ 20 chính trị của Nguyễn đã đã chứng minh điều đó.

Trong cuốn số biên niên “Đi Nam thục lược Chính biên”, do nhà xuất bản Quyển 52 của Quốc sử quán triều Nguyễn (tập I, NXB Giáo Dục, Hà Nội, năm 2002, trang 922) ghi rõ: Vào tháng 3 năm Bính Tý (1816), vua “sai thủy quân và đi Hoàng Sa” cùng phái hải quân đi thuyền ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét, đo đạc thủy trình.

Cũng ngay trong tháng 3 năm Bính Tý (1816), vua Gia Long ra lệnh cho các dinh, trấn đo đạc đường biển, vẽ bản đồ vùng biển của ta ngoài biển Đông để ghi vào sổ địa bạ, nhằm xác định chủ quyền biển. Chính sự đo đạc đường biển và bản đồ hành chính tiến hành đo đạc lãnh hải ở Hoàng Sa cũng như trên phạm vi toàn quốc năm 1816, đã làm thay đổi nội dung của nhân dân về chợ quyên trên biển của quốc gia; đúng thời điểm người nước ngoài xem đó là sự tuyên bố chủ quyền Hoàng Sa thuộc Gia Long.

Sở dĩ người phương Tây nhìn nhận nhà Nguyễn chính thức xác lập chợ quyên Hoàng Sa năm 1816, vì kể từ thời các chúa Nguyễn cho đến năm 1815, các đi Hoàng Sa có trách nhiệm khai thác, thăm dò thủy trình để đi đến lấy dân phu/hay dân binh theo đường nghĩa vụ; không phải là quân đi thực sự của Nhà nước, cũng không làm việc kiếm soát tàu thuyền qua lại ở Hoàng Sa. Năm 1816, lần đầu tiên thủy quân (chính quy) của Nhà nước đi phái hải quân về đi Hoàng Sa ra quần đảo Hoàng Sa để xem xét và đo đạc thủy trình, đúng mục đích của hành động này biểu thị cho việc vua Gia Long chính thức khẳng định chủ quyền về tay mình, với việc nhà vua bắt đầu quần lý Hoàng Sa bằng lực lượng quân sự chính quy của Nhà nước.

Thời vua Minh Mạng, công việc đo đạc hải trình ra Hoàng Sa được giao trách nhiệm cho thủy quân và thuê thuyền dân ở Quảng Ngãi, Bình Định. Việc đo đạc hải trình, vẽ bản đồ Hoàng Sa do Bộ Công cùng với thủy quân phái hải quân giám thành, của người Quảng Ngãi và đi dân binh Hoàng Sa để thực hiện hàng năm khá đều đặn. Năm 1837, thủy quân đi Hoàng Sa với 11 người. Đến năm 1838, Bộ Công triều Nguyễn cho biệt thủy quân đi trình việc đo đạc 3 nơi với 12 hòn đảo, vẽ bản đồ 3 bãi biển riêng và 1 bãi biển chung về Hoàng Sa...

Những kinh nghiệm đầu tiên liên quan đến chức quy định của Hoàng Sa thông qua việc đo đạc, kiểm soát của thủy quân triều Nguyễn từ năm 1816, đã được tàu thuyền của nước ngoài khi đi qua vùng biển Hoàng Sa thừa nhận, và được ghi nhận trong các tài liệu của triều Nguyễn. Bằng chứng là vào tháng 6 năm Đinh Sửu (1817), thuyền trưởng Ma Cao đến Đà Nẵng, đem dâng quốc thư của Hoàng Sa dâng lên triều đình, vua Gia Long đã thưởng 20 lạng bạc (“Đời Nam triều Chính biên”, tập I, sách đã dẫn, trang 950). Không thừa nhận chức quy định của Hoàng Sa của Việt Nam thì không thể có những chuyến như vậy!

2- Một nhân chứng trực tiếp hàng hải quan trọng, rất đáng tin cậy, có sự hiểu biết sâu sắc các hoạt động trên biển của đời Hoàng Sa và biết rõ việc xác lập chức quy định của Hoàng Sa của triều Gia Long năm 1816, là Jean Baptiste Chaigneau.

Ông sinh năm 1769 tại Lorient ở Pháp, tình nguyện theo giúp chúa Nguyễn Ánh từ năm 1794. Khi triều Nguyễn thành lập, Chaigneau là một trong hai võ quan Pháp đầu tiên làm quan lâu dài dưới triều Gia Long. Ông được vua Gia Long cho lấy tên Việt là Nguyễn Văn Thành, được phong làm Khâm sai thu thuế ở Chăm Ngạc, thuộc Thuận Hóa, cuối cùng Việt Nam là Benette Hộ Thuận năm 1802. Mãi đến năm 1819, Chaigneau mới thôi chức võ Pháp thăm quê, những năm 1821 lại rời Pháp sang Việt Nam làm nhân viên, với tư cách Lãnh sự của vua Louis 18 sang giao thiệp với vua Minh Mạng. Năm 1824 Chaigneau rời Huế đem gia quyến về sinh sống ở Pháp, đến 1832 thì mất.

Trong khoảng những năm 1819-1820 (có lẽ lúc về Pháp thăm quê), Chaigneau đã viết “Hội ký về xã Đàng Trong”, ghi lại những chuyến đi 25 năm của ông từ năm 1794-1819, trong đó những kinh nghiệm: “Vào năm 1816, về thăm kinh đô Hoàng đế (Gia Long) đã sự hiểu quốc thư này”. Sự khẳng định của chức quy định Hoàng Sa của Việt Nam từ một người phương Tây trực tiếp tham gia chính sự triều Gia Long rõ ràng hoàn toàn đúng như những tài liệu ghi chép của quan triều Nguyễn thời đó.

3- Một nhân chứng khác không kém phần quan trọng, những sự kiện và hoạt động truyền giáo tại Việt Nam gắn liền cùng thời gian nhà Nguyễn tăng cường dùng quân đội và bộ máy Nhà nước để đo đạc, quản lý Hoàng Sa, đó là Giám mục Jean Louis Taberd.

Ông sinh tại Saint Étienne ở Pháp năm 1794, gia nhập Hội Truyền giáo Nước ngoài ở Paris và thi phong linh mục năm 1817; đến năm 1820 rời Pháp sang Việt Nam truyền giáo, có thêm tên

Chức quy định của Việt Nam trong thời kỳ đầu của nước ngoài

Tác Giả: Nguyễn Quang Trung Tán
Thứ Năm, 16 Tháng 4 Năm 2009 04:05

Việt là cha T. Năm 1830, linh mục Taberd được bổ nhiệm phong giám mục, lãnh trách nhiệm coi sóc địa phận Đàng Trong, hoạt động chủ yếu ở Gia Định.

Đầu năm 1833, để tránh bị nhà Nguyễn bắt giam do chủ trương công giáo của vua Minh Mạng, Giám mục cùng với 3 giáo sĩ Pháp và 15 chủng sinh ở Lái Thiêu đi vòng Châu Đốc, Hà Tiên, qua Campuchia, Xiêm (sau gọi là Thái Lan), Penang (thuộc Malaysia), Singapore, rồi sang xứ Bengale thuộc Ấn Độ. Năm 1835, Giám mục Taberd thôi nhiệm vụ cai quản giáo phận Đàng Trong. Ông mất tại Calcutta Ấn Độ năm 1840.

Như vậy, vị Giám mục này đã có mặt ở Việt Nam trong khoảng 13 năm (1820-1833), biết rất nhiều về chủ trương, hoạt động của triều Nguyễn, trong đó có chủ trương quản lý biên giới, để thực hiện chức vụ Việt Nam. Đến Việt Nam sau sự kiện vua Gia Long xác lập chủ quyền ở Hoàng Sa (năm 1816) gần 4 năm, liên tiếp miền Nam chia ra Huế lẫn nào, chủ nghe kể về sự kiện đó chủ không phải trực tiếp chủng nghiệp; nhưng để vì những hoạt động liên tục của triều Nguyễn nhằm đo đạc hải trình và kiểm soát Hoàng Sa kể từ năm 1816 trở đi, thì Giám mục Taberd đầu có nghe nói đến, hoặc trực tiếp nghe và biết. Chính Giám mục đã khẳng định trong bài viết nêu trên: "...Hoàng đế Gia Long đã chủ tâm thêm cái đóa hoa kỳ lạ đó vào vòng nguyệt miện của Ngài".

Còn tại sao Giám mục Taberd lại viết vua Gia Long đã "thân chinh vượt biển" vào năm 1816 và "đã long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong"? Điều này có thể do Giám mục Taberd đã nghe ngóng khác kể lại, và hiểu nhầm giữa sự "nhân danh Hoàng đế" với Hoàng đế "đích thân/thân chinh" ra đời. Nên nhớ rằng, bản biên niên "Đi Nam thổ lục" của triều Nguyễn đã chép "vua sai thủy quân và đi Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa"; còn Jean Baptiste Chaigneau ngay tại Huế, làm quan trong triều, mặt viết gần như đầu thủy và biết, cũng khẳng định vua Gia Long "đã sai hải quân đời này", chủ không viết vua đích thân đi Hoàng Sa như Giám mục Taberd.

Trong thực tế, vào năm 1816, liên đầu tiên đi thủy quân của triều Nguyễn được vua Gia Long chính thức đi Hoàng Sa (để kiểm soát hàng hải của các dân binh trong đi Hoàng Sa) để xem xét, đo đạc thủy trình nhằm xác lập chủ quyền của vòng nguyệt triu. Đi thủy quân của triều đình đã thay mặt vua Gia Long công bố trên đời Hoàng Sa, chủ không phải nhà vua đích thân đi công bố.

Giám mục Taberd là người bạn triu Minh Mạng công bố truy vấn đời và phải trực tiếp ra nước ngoài để tránh sự bắt bớ, nhưng trong thời gian ở nước ngoài, nhưng bài viết và bản đồ mà ông là tác giả vẫn khẳng định như viết xác lập chủ quyền của nhà Nguyễn để vì lợi ích quốc gia đời Hoàng Sa từ năm

1816. Điệ u đó càng tăng tính khách quan trong tài liệ u cầ a ông đầ i.

4- Đầ i vớì nhậ ng tài liệ u cầ a Gutzlaff và Dubois de Jaucigni, nhậ ng ghi chép cầ a hầ công bầ năm

1849 và 1850 rầ t có ý nghĩa; bầ i đó là nhậ ng ghi nhậ n quan trầ ng vầ sầ viầ c thầ y quân triầ u Nguyệ n thầ c tầ đã kiể m soát thầ ng xuyên vùng biể n Hoàng Sa. Điệ u đó cho thầ y quyề n kiể m soát Hoàng Sa đã đầ c triầ u Nguyệ n thầ c thi và đầ c các nhà hàng hầ i nầ c ngoài thầ a nhậ n.

Tầ sầ liệ u nhà Nguyệ n đầ n các nhậ chầ ng ngầ i phầ ng Tây trong nầ a đầ u thầ kầ XIX, tuy nhìn nhậ n sầ kiể n năm 1816 ầ vầ thầ khác nhau, nhậ ng đầ u thầ ng nhầ t vầ thầ i đầ m vua Gia Long chính thầ c khầ ng đầ nh chầ quyề n ầ Hoàng Sa bầ ng nhậ ng đầ n vầ quân đầ i và cầ quan Nhà nầ c. Giá trầ cầ a nhậ ng tầ liệ u đầ cầ p sầ kiể n rầ t đáng tin cầ y, bầ i thầ hiể n tính chính xác và khách quan. Chầ duy nhầ t Giám mầ c Jean Louis Taberd viầ t vua Gia Long “thân chinh vầ t biể n” ra treo cầ trên đầ o Hoàng Sa, song nên hiể u đó là sầ nhầ m lầ n ngôn tầ giầ a “đích thân” nhà vua khác vầ i “nhân danh” nhà vua.

Nhậ ng dù là đích thân vua Gia Long cầ m cầ , hay quân đầ i do vua Gia Long cầ đi đã thay mầ t nhà vua cầ m cầ trên đầ o, thì giá trầ lầ ch sầ vầ n không thay đầ i; bầ i hành đầ ng đó đã cầ t lên tiể ng nói có cầ sầ pháp lý chính thầ c xác lầ p chầ quyề n Hoàng Sa trầ c công luầ n quầ c tầ cầ a vua Gia Long/Triầ u Nguyệ n/Việ t Nam vào năm 1816.